

## 開立企業銀行帳戶申請書

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN DOANH NGHIỆP

CIF 編號 Số CIF:	
企業名稱 Tên Doanh Nghiệp	

#### 填寫指南 HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

- 請以正楷填寫本開戶申請書  
Vui lòng điền vào đơn mở tài khoản này.
- 請在方格內勾選   
Vui lòng đánh dấu  vào mục lựa chọn.
- 有任何修改後由帳戶持有人在旁加簽  
Mọi sửa đổi phải được ký bởi Chủ tài khoản.
- 整份文件請於騎縫處由帳戶持有人簽署  
Toàn bộ chứng từ do Chủ tài khoản đóng dấu giáp lai.
- 於本開戶申請書提及「玉山銀行」，即指「玉山銀行，越南同奈分行」  
Ngân hàng E.SUN được nhắc đến trong đơn mở tài khoản này chính là Ngân hàng TM TNHH E.SUN - chi nhánh Đồng Nai.

#### 銀行內部使用 PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG

經辦 Giao Dịch Viên	審核 Kiểm Soát Viên	核准 Người Phê Duyệt

## 1. 企業資訊 THÔNG TIN TÀI KHOẢN

銀行帳戶 TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG					
帳戶性質 Loại Tài khoản	VND	USD	EUR	JPY	GBP
<input type="checkbox"/> 資本金帳戶 Tài khoản Vốn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> 一般帳戶 Tài khoản Thanh Toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> 外債帳戶 Tài khoản Vay	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> 其他 Tài khoản khác: .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
公司資料 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP					
營業名稱 Tên Doanh nghiệp	越文營業名稱 Tên Doanh nghiệp (Tiếng Việt) .....				
	英文營業名稱 Tên Doanh nghiệp (tiếng nước ngoài) .....				
	縮寫營業名稱 Tên Doanh nghiệp (Viết tắt) .....				
曾用營業名稱 Tên Doanh nghiệp đã từng đăng ký (nếu có)	曾用名稱 Tên Doanh nghiệp (Tiếng Việt) .....				
	曾用英文名稱 Tên Doanh nghiệp (tiếng nước ngoài) .....				
成立背景資料 Thông tin Doanh nghiệp	稅籍編號 Mã số thuế	編號 Số .....	核發日期 Ngày cấp .....		
	公司註冊證書編號 Mã số Doanh nghiệp	編號 Số .....	核發日期 Ngày cấp .....		
	投資執照 Giấy phép Đầu tư	編號 Số .....	核發日期 Ngày cấp .....		
	營利事業登記證 Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	編號 Số .....	核發日期 Ngày cấp .....		
	公司成立日 Ngày thành lập: .....				
註冊國家 Quốc gia : .....					
聯絡電話 / 傳真 Số điện thoại liên lạc	電話號碼(國碼) Số điện thoại (mã vùng):..... 傳真號碼(國碼) Số fax (mã vùng) :.....				

地址 Địa chỉ	註冊地址 Địa chỉ Trụ sở chính: ..... .....
	營業地址 Địa chỉ giao dịch: ..... .....
	通訊地址 Địa chỉ liên lạc: ..... .....
	電子郵件 Địa chỉ thư điện tử: ..... .....
公司類別 Loại hình Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> 有限公司 Công ty TNHH <input type="checkbox"/> 合資 Công ty Cổ phần <input type="checkbox"/> 獨資 DNTN <input type="checkbox"/> 其它 Khác: .....
公司結構 Cơ cấu Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> 控股母公司 Công ty Mẹ <input type="checkbox"/> 子公司 Công ty con <input type="checkbox"/> 分公司 Chi nhánh Công ty <input type="checkbox"/> 獨立企業 Công ty TNHH <input type="checkbox"/> 合資企業 Công ty Cổ phần <input type="checkbox"/> 其他 Khác: .....
產業行業別 Ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/> 加工業 Gia công <input type="checkbox"/> 商業和零售業 Bán buôn <input type="checkbox"/> 建築業 Xây dựng <input type="checkbox"/> 房地產 Bất Động sản <input type="checkbox"/> 金融保險 Bảo hiểm - Tài chính <input type="checkbox"/> 電子業 Điện tử <input type="checkbox"/> 其他 Khác: .....
營業額 Doanh thu	<input type="checkbox"/> .....千美元(Ngàn USD) <input type="checkbox"/> 不適用 Hiện tại chưa có doanh thu
員工人數 Số lượng Nhân viên	.....
帳戶目的 Mục đích mở Tài khoản	<input type="checkbox"/> 業務營運 Hoạt động kinh doanh <input type="checkbox"/> 撥薪 Thanh Toán <input type="checkbox"/> 投資 Đầu tư <input type="checkbox"/> 資金調度 Điều động vốn <input type="checkbox"/> 授信貸款 Vay tín dụng <input type="checkbox"/> 其他 Khác: .....
資金來源 Nguồn tiền đến từ đâu	<input type="checkbox"/> 越南 Việt Nam <input type="checkbox"/> 台灣 Đài Loan <input type="checkbox"/> 香港 Hồng Kông <input type="checkbox"/> 中國 Trung Quốc <input type="checkbox"/> 新加坡 Singapore <input type="checkbox"/> 其他 Khác: .....
資金付款地 Quốc gia giao dịch	<input type="checkbox"/> 越南 Việt Nam <input type="checkbox"/> 台灣 Đài Loan <input type="checkbox"/> 香港 Hồng Kông <input type="checkbox"/> 中國 Trung Quốc <input type="checkbox"/> 新加坡 Singapore <input type="checkbox"/> 其他 Khác: .....

**法律代表人信息 THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

姓名 Họ và Tên: ..... .....	性別 Giới tính: <input type="checkbox"/> 男 Nam <input type="checkbox"/> 女 Nữ	出生日期 Ngày sinh: .....	國籍 Quốc tịch: .....	帳戶身分 Tình trạng cư trú <input type="checkbox"/> 居民 Cư trú <input type="checkbox"/> 非居民 Không cư trú
職稱 Chức vụ	.....			
身分證 Số CMND - Thẻ căn cước / 護照 Hộ chiếu	號碼 Số: ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地點 Nơi cấp: .....			
稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có)	號碼 Số: ..... 簽發日期 Ngày cấp: .....			
簽證 Thị thực / 暫居證 Thẻ tạm trú (外國人須提供 đối với người nước ngoài)	號碼 Số: ..... 從 Từ ngày: ..... 至 đến ngày: .....			
居住地址 Địa chỉ thường trú	..... .....			
通訊地址 Địa chỉ liên lạc	..... .....			

**通訊 THÔNG TIN GỬI CHỨNG TỪ GIAO DỊCH**

每月對帳單 Hình thức gửi chứng từ giao dịch mỗi tháng	<input type="checkbox"/> 電子郵件發送 Gửi thư điện tử	電子郵件 Địa chỉ thư điện tử: 1. .... 2. .... 3. .... 4. .... 本次共約定 Tổng cộng.....個電子郵件信箱 địa chỉ thư điện tử
---	--	--

**2. 授權查詢及交易確認人員**

**THÔNG TIN VỀ ỦY QUYỀN TRUY VẤN TÀI KHOẢN VÀ XÁC NHẬN GIAO DỊCH**

<p>因業務之需，時有以非帳戶有權簽署人與玉山銀行同奈分行(以下稱貴行進行帳戶作業查詢及文件電話確認等，為使貴行接受該等聯絡人士有權知悉帳戶運作及電話確認數據無誤等，貴行即可接受並視其內容屬實生效，無庸再與有權簽署人確認。</p> <p>Người được phép truy vấn tài khoản và xác nhận các giao dịch thông qua Chỉ thị bằng Fax của Chúng tôi như được quy định với Ngân hàng TM TNHH E.SUN chi nhánh Đồng Nai (sau đây gọi là Ngân hàng) đôi khi không phải là Chủ tài khoản. Do đó, Chúng tôi ủy quyền cho những người dưới đây được phép truy vấn thông tin tài khoản và xác nhận các giao dịch mà không cần phải xác nhận lại với Chủ tài khoản.</p>			
1. 姓名 姓 và Tên .....		2. 姓名 姓 và Tên .....	
證件號碼 Số CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu: .....	職稱 Chức vụ .....	證件號碼 Số CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu: .....	職稱 Chức vụ .....
聯絡電話 Số điện thoại liên lạc .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....	聯絡電話 Số điện thoại liên lạc .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....
<input type="checkbox"/> 查詢交易 Truy vấn giao dịch <input type="checkbox"/> 查詢及確認交易 Truy vấn và xác nhận giao dịch		<input type="checkbox"/> 查詢交易 Truy vấn giao dịch <input type="checkbox"/> 查詢及確認交易 Truy vấn và xác nhận giao dịch	
<input type="checkbox"/> 全部帳號 Tất cả Tài khoản <input type="checkbox"/> 限定帳號 Giới hạn Tài khoản .....		<input type="checkbox"/> 全部帳號 Tất cả Tài khoản <input type="checkbox"/> 限定帳號 Giới hạn Tài khoản .....	
3. 姓名 姓 và Tên .....		4. 姓名 姓 và Tên .....	
證件號碼 Số CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu: .....	職稱 Chức vụ .....	證件號碼 Số CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu: .....	職稱 Chức vụ .....
聯絡電話 Số điện thoại liên lạc .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....	聯絡電話 Số điện thoại liên lạc .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....
<input type="checkbox"/> 查詢交易 Truy vấn giao dịch <input type="checkbox"/> 查詢及確認交易 Truy vấn và xác nhận giao dịch		<input type="checkbox"/> 查詢交易 Truy vấn giao dịch <input type="checkbox"/> 查詢及確認交易 Truy vấn và xác nhận giao dịch	
<input type="checkbox"/> 全部帳號 Tất cả Tài khoản <input type="checkbox"/> 限定帳號 Giới hạn Tài khoản .....		<input type="checkbox"/> 全部帳號 Tất cả Tài khoản <input type="checkbox"/> 限定帳號 Giới hạn Tài khoản .....	

### 3. 傳真/電子郵件交易指示委託書 CAM KẾT CHỈ THỊ QUA FAX/ THƯ ĐIỆN TỬ

玉山銀行指定接收傳真/電子郵件指示的傳真號碼和電子郵件 Số Fax và Thư điện tử được Ngân hàng chỉ định để nhận cam kết chỉ thị qua Fax /Thư điện tử	
玉山銀行傳真號碼 Số Fax của Ngân hàng	(+84)-251-3936317
玉山銀行電子郵件 Địa chỉ thư điện tử của Ngân hàng	Operation-VN@esunbank.com

申請人指定傳送傳真/電子郵件指示的傳真號碼和電子郵件 (由申請人填寫) Số Fax và Thư điện tử của khách hàng đăng ký thực hiện cam kết chỉ thị qua Fax/ thư điện tử ( do người khách hàng điền )	
申請人傳真號碼 Số Fax khách hàng đăng ký tại Ngân hàng	
申請人電子郵件 Địa chỉ thư điện tử khách hàng đăng ký tại Ngân hàng	

- (1) 茲為申請人依此要求貴行接受並執行申請人或聲稱由申請人指示發出關於貴行提供的服務或於貴行開立的帳戶的任何傳真/電子郵件指示、指令、通知或要求(以下稱為"傳真/電子郵件指示")至貴行指定傳真號碼：(+84)-251-3936317或電子郵件：Operation-VN@esunbank.com，惟貴行保留根據本委託書的條款及細則拒絕接受或執行傳真指示的權利。

Căn cứ theo đây đề nghị của Chúng tôi, Ngân hàng chấp nhận và thực hiện các yêu cầu do Chúng tôi hoặc tuyên bố do Chúng tôi chỉ thị đưa ra liên quan đến dịch vụ do Ngân hàng cung cấp hoặc bất kỳ chỉ thị/lệnh/thông báo hoặc yêu cầu bằng Fax/ thư điện tử (sau đây gọi là "Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử"), sẽ gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử Ngân hàng chỉ định là: Operation-VN@esunbank.com, nhưng Ngân hàng sẽ có quyền từ chối chấp nhận hoặc thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử căn cứ theo những điều khoản và hướng dẫn chi tiết của cam kết này.

- (2) 鑑於貴行不隨便接受及執行傳真/電子郵件指示，申請人須向貴行陳述、保證及承諾：
- Để Ngân hàng thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử, Chúng tôi cam kết và đảm bảo với Ngân hàng như sau:
- A. 傳真/電子郵件指示數據應求數據齊全、清晰，以維持傳真/電子郵件交易指示之完整性，並於傳真/電子郵件指示上簽署申請人於貴行存留之印鑑，倘因指示模糊或錯誤，概由申請人負責，與貴行無關。  
Thông tin của Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử yêu cầu phải đầy đủ, rõ ràng và được ký tên, đóng dấu theo mẫu chữ ký, mẫu dấu của Chúng tôi đăng ký tại Ngân hàng. Nếu thông tin của Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử không rõ ràng hoặc sai sót dẫn đến sai sót khi thực hiện các giao dịch liên quan đến Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử, Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm liên quan đến Ngân hàng.
- B. 貴行在按傳真/電子郵件指示行事前可以要求申請人以貴行指定的方式確認傳真/電子郵件指示及可保留權利拒絕接受或執行傳真/電子郵件指示而毋須給予任何理由。此外，貴行毋須因拒絕接受或執行傳真/電子郵件指示而導致申請人所承受或蒙受的損失或損害承擔任何責任。  
Ngân hàng trước khi thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử có thể yêu cầu Chúng tôi xác nhận Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử theo phương thức do Ngân hàng chỉ định và Ngân hàng có quyền từ chối chấp nhận hoặc thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử mà không cần đưa ra bất cứ lý do nào. Ngoài ra, Ngân hàng không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những tổn thất hay thiệt hại mà Chúng tôi phải chịu do Ngân hàng từ chối chấp nhận hay thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử gây ra.
- C. 對於因貴行無法控制的任何原因，包括但不限於傳送或通訊設施因任何原因損壞或失效，或因任何原因導致傳

送或通訊無法進行或發生延誤或錯誤，導致貴行未能或延遲按傳真/電子郵件指示行事，貴行毋須承擔任何責任。

Đối với các trường hợp do các lý do mà Ngân hàng không thể kiểm soát được, bao gồm nhưng không giới hạn các thiết bị truyền gửi hoặc thông tin liên lạc do bất kỳ nguyên nhân nào đó bị hư hoặc mất hiệu lực, hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào khác dẫn đến việc truyền gửi hoặc thông tin liên lạc không thể tiến hành hoặc phát sinh sai sót hoặc sai lầm, hoặc dẫn đến Ngân hàng không thể thực hiện hoặc phải trì hoãn việc thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử, Ngân hàng sẽ được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm.

D. 經由傳真/電子郵件指示之文件及其他相關表格傳真/電子郵件複印件，申請人同意承諾與正本有相同效力；因依照傳真/電子郵件指示行事而直接或間接引起之所有索償、法律行動、責任、損失及支出(包括法律費用)，申請人須向貴行作出全面的補償。

Chúng tôi đồng ý rằng các giấy tờ thông qua Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử sẽ có hiệu lực tương tự như bản chính. Tất cả các yêu cầu pháp luật, tố tụng, trách nhiệm và khoản chi (bao gồm cả chi phí về pháp lý) trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi việc thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử, Chúng tôi phải bồi thường hoàn toàn cho Ngân hàng.

E. 倘有人冒用申請人之交易指示，而導致申請人有損害，除貴行有故意或重大過失外，申請人同意免除貴行及作業人員之所有賠償責任。

Nếu có người mạo danh sử dụng Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử để thực hiện giao dịch của Chúng tôi dẫn đến Chúng tôi bị thiệt hại, Chúng tôi đồng ý miễn trừ tất cả trách nhiệm bồi thường cho Ngân hàng cũng như nhân viên nghiệp vụ.

F. 除另有書面約定外，申請人同意如貴行要求申請人提供傳真/電子郵件交易指示文件正本時，申請人不得拒絕。

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận bằng văn bản khác, Chúng tôi đồng ý nếu như Ngân hàng yêu cầu Chúng tôi cung cấp bản gốc văn bản Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử, Chúng tôi không được từ chối.

(3) 申請人同意並了解應於傳真/電子郵件服務時間內辦理傳真/電子郵件交易指示，若逾服務時間致交易不可操作，貴行的拒絕受理或視為次營業日交易。

Chúng tôi đồng ý và hiểu rõ rằng Chúng tôi phải thực hiện chỉ thị giao dịch Fax/ thư điện tử trong thời gian làm việc theo quy định của Ngân hàng, nếu quá thời gian làm việc theo quy định, Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc xem như giao dịch của ngày làm việc kế tiếp.

(4) 申請人之傳真/電子郵件指示交易如有更正或取消之情事，應於貴行尚未進行交易且於貴行規定之傳真/電子郵件服務時間內辦理，否則不得更正或取消。

Giao dịch theo Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử của Chúng tôi nếu có điều chỉnh hoặc hủy bỏ, cần phải thực hiện trong thời gian làm việc theo Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử do Ngân hàng quy định, nếu không thì không được điều chỉnh hoặc hủy bỏ Chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử

(5) 申請人同意並了解得以傳真/電子郵件方式辦理交易以下列為限：

Chúng tôi đồng ý và hiểu rằng các giao dịch qua Fax / Email được giới hạn trong những điều sau:

A. 存匯交易：匯出匯款、行內轉帳、外幣兌換、定存申請、定存設質、存款證明。

Giao dịch tiền gửi: chuyển tiền ra nước ngoài, chuyển khoản nội bộ ngân hàng, chuyển đổi ngoại tệ, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, thỏa thuận cầm cố tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi.

B. 授信交易：額度動用、提前或部分償還借款、開發/修改信用狀、進口到單通知。

Giao dịch tín dụng: sử dụng hạn ngạch, trả nợ trước hạn hoặc một phần khoản vay, mở mới / sửa đổi thư tín dụng, thông báo nhận hàng nhập khẩu.

(6) 申請人同意並了解於傳真/電子郵件指示交易完成日後1個月內提供正本交易申請書予貴行，交易申請書包括但不限於國內/國外匯款申請書、外幣兌換申請書...等。

Chúng tôi đồng ý và hiểu rằng bản gốc của các giao dịch sẽ bổ sung cho Ngân hàng trong vòng 1 tháng sau khi hoàn thành giao dịch theo chỉ thị bằng Fax/ thư điện tử. Bản gốc của giao dịch bao gồm lệnh chuyển tiền trong nước, nước ngoài, lệnh mua bán ngoại tệ, v.v

(7) 本承諾書在各方面均受越南法律管轄並依據越南法律解釋。申請人不可撤銷地授受越南法院的非專屬司法管轄權管轄，但貴行可在貴行選擇的其它有司法管轄權的法院強制執行本承諾書。

Cam kết này chịu sự điều chỉnh và giải thích theo Luật Việt Nam. Chúng tôi chấp nhận rằng Tòa án Việt Nam hoặc bất kỳ Tòa án nào do Ngân hàng lựa chọn sẽ là Tòa có thẩm quyền giải quyết tranh chấp có liên quan hoặc phát sinh từ nội dung cam kết này, miễn là sự lựa chọn đó phù hợp với quy định của luật Việt Nam.

(8) 申請人已經細閱、明白及同意接受本承諾書條款的約束。

Chúng tôi đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý chấp nhận sự ràng buộc của những điều khoản cam kết này.

#### 4. 資料分享同意書 THỎA THUẬN CHIA SẺ THÔNG TIN

申請人已閱讀，瞭解並同意下述內容 **Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với những điều khoản dưới đây.**

申請人不同意下述內容 **Chúng tôi không đồng ý với những điều khoản dưới đây.**

本協議包含以下內容：

Thỏa thuận này gồm các nội dung sau:

1. 顧客資料包括可識別資料【影像、語音、生物特徵(包含但不限於人像、指紋等)】，帳戶資料，存款資料，財產資料，交易資料，擔任顧客擔保人的組織和個人的資料，以及其他相關資料，上述資料玉山銀行越南同奈分行將根據越南法律對其進行維護和保密。  
Thông tin bao gồm thông tin định danh, thông tin tài khoản, thông tin tiền gửi, thông tin tài sản gửi, thông tin giao dịch của Chúng tôi, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm của Chúng tôi và các thông tin liên quan khác được Ngân hàng lưu giữ và bảo mật theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. 顧客係指借款人；使用銀行服務或與銀行交易有關的擔保方和任何個人或組織。申請人確保提供給貴行的資料是真實，準確和有效的。  
Trong Thỏa thuận này, Chúng tôi được hiểu là bên vay, bên bảo đảm, tổ chức và/hoặc cá nhân sử dụng dịch vụ của Ngân hàng hoặc có liên quan đến các giao dịch tại Ngân hàng. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là trung thực, chính xác và có hiệu lực.
3. 因應美國 AMLA 法令及台灣主關機關函令，申請人同意允許玉山銀行越南同奈分行提供申請人資料給美國政府機關及台灣有權機關(例如：金融監理機關或稅務機關)。  
Đề đáp ứng Đạo luật AMLA của Hoa Kỳ và thư từ cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan, người nộp đơn đồng ý cho phép Ngân hàng Esun Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai cung cấp thông tin của người nộp đơn cho cơ quan chính phủ Hoa Kỳ và cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan (chẳng hạn như cơ quan giám sát tài chính hoặc cơ quan thuế).
4. 為利玉山銀行集團內部資料運用，以利完成顧客交易，提供更完善的產品和服務給顧客。申請人同意允許玉山銀行越南同奈分行提供申請人資料供玉山銀行集團使用，玉山銀行集團包含玉山銀行越南同奈分行之總行、玉山銀行越南以外地方之分行、玉山銀行子行和玉山金控關係企業。  
Đề thuận tiện trong việc phối hợp với các đơn vị nội bộ hỗ trợ cung cấp giao dịch, sản phẩm và dịch vụ cho Chúng tôi, Chúng tôi xác nhận đồng ý cho Ngân hàng sử dụng/cung cấp thông tin của Chúng tôi đến các đơn vị nội bộ trong hệ thống Ngân hàng như Ngân hàng mẹ, các Chi nhánh, Công ty con, cá nhân, tổ chức liên quan với Ngân hàng.
5. 玉山銀行越南同奈分行承諾僅將顧客資料分享予第 3 點所提到的玉山銀行集團，以利完成顧客交易。  
Ngân hàng cam kết chỉ sử dụng thông tin của Chúng tôi chia sẻ đến các đối tượng tại Điểm 3 nhằm mục đích hỗ trợ, phục vụ cho và/hoặc liên quan đến các giao dịch của Chúng tôi.
6. 本協議屬於顧客資料管理、開戶管理以及由申請人和玉山銀行越南同奈分行已簽署和未來簽署協議的一部分。  
Thỏa thuận này là một phần không thể tách rời của các điều kiện và quy định quản lý thông tin khách hàng, mở và sử dụng tài khoản và các thỏa thuận khác mà Chúng tôi đã ký và sẽ ký trong tương lai với Ngân hàng.



**5. 簽樣及受委託者資料 THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ MẪU CHỮ KÝ**

**附件-印鑑卡**

**公司章式樣及簽署安排 MẪU DẤU DOANH NGHIỆP VÀ CHỮ KÝ CÓ THẨM QUYỀN**

**公司印章 MẪU DẤU DOANH NGHIỆP**

**簽署安排 MẪU CHỮ KÝ CÓ THẨM QUYỀN**

**授權簽樣人詳細資料※簽署樣式不得塗改 CHỮ KÝ MẪU ※ MẪU CHỮ KÝ KHÔNG ĐƯỢC SỬA, XÓA**

姓名 Họ và Tên		簽署1 Mẫu 1	簽署2 Mẫu 2
..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: .....			
公司/手機電話號碼 Số điện thoại cá nhân/Doanh nghiệp .....			
身份 Chức danh <input type="checkbox"/> 本人 Chủ tài khoản <input type="checkbox"/> 授權人員 Người được ủy quyền			
職務 Chức vụ .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....	見簽人 Người chứng kiến	見簽日期 與時間 Ngày và giờ ký

<input type="checkbox"/> 擁有美國國籍及美國永久居留權 Có quốc tịch Hoa Kỳ và thường trú tại Hoa Kỳ	見簽地點 Nơi ký
---	-------------

姓名 Họ và Tên	簽署1 Mẫu 1	簽署2 Mẫu 2		
..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: .....				
公司/手機電話號碼 Số điện thoại cá nhân/Doanh nghiệp .....				
身份 Chức danh <input type="checkbox"/> 本人 Chủ tài khoản <input type="checkbox"/> 授權人員 Người được ủy quyền				
<table border="1"> <tr> <td>職務 Chức vụ .....</td> <td>畢業國小 Tên trường tiểu học .....</td> </tr> </table>	職務 Chức vụ .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....	見簽人 Người chứng kiến	見簽日期 與時間 Ngày và giờ ký
職務 Chức vụ .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....			

<input type="checkbox"/> 擁有美國國籍及美國永久居留權 Có quốc tịch Hoa Kỳ và thường trú tại Hoa Kỳ	見簽地點 Nơi ký
---	-------------

姓名 Họ và Tên	簽署1 Mẫu 1	簽署2 Mẫu 2
..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày Cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: .....		
公司/手機電話號碼 Số điện thoại cá nhân/Doanh nghiệp .....		

身份 Chức danh <input type="checkbox"/> 本人 Chủ tài khoản <input type="checkbox"/> 授權人員 Người được ủy quyền			
職務 Chức vụ .....	畢業國小 Tên trường tiểu học .....	見簽人 Người chứng kiến	見簽日期與時間 Ngày và giờ ký
<input type="checkbox"/> 擁有美國國籍及美國永久居留權 Có quốc tịch Hoa Kỳ và thường trú tại Hoa Kỳ		見簽地點 Nơi ký	
以上簽署安排 Những mẫu chữ ký có thẩm quyền trên <input type="checkbox"/> 共 _____ 式，憑 _____ 式有效 Gồm _____ bộ, _____ có hiệu lực <input type="checkbox"/> 其他 Khác _____			

**會計人員簽樣詳細資料 THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ MẪU CHỮ KÝ**

	簽署1 Mẫu 1	簽署2 Mẫu 2
姓名 Họ và Tên ..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 身份 Chức danh (僅可勾選一項) (chọn 1 trong 2) <input type="checkbox"/> 會計長 Kế Toán Trưởng <input type="checkbox"/> 會計人員 Kế Toán		
姓名 Họ và Tên ..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 身份 Chức danh (僅可勾選一項) (chọn 1 trong 2) <input type="checkbox"/> 會計長 Kế Toán Trưởng <input type="checkbox"/> 會計人員 Kế Toán		

姓名 Họ và Tên ..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 身份 Chức danh (僅可勾選一項) (chọn 1 trong 2) <input type="checkbox"/> 會計長 Kế Toán Trưởng <input type="checkbox"/> 會計人員 Kế Toán	簽署 1 Mẫu 1	簽署 2 Mẫu 2
姓名 Họ và Tên ..... 身分證 / 護照 Số CMND - Thẻ căn cước/ Hộ chiếu ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 簽發地 Nơi cấp: ..... 稅籍編號 (若“有”) Mã số thuế (nếu có): ..... 簽發日期 Ngày cấp: ..... 身份 Chức danh (僅可勾選一項) (chọn 1 trong 2) <input type="checkbox"/> 會計長 Kế Toán Trưởng <input type="checkbox"/> 會計人員 Kế Toán	簽署 1 Mẫu 1	簽署 2 Mẫu 2

## 6. 「外國帳戶稅務遵從法」資料 ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ FATCA

以下所提供的所有資料由玉山銀行越南同奈分行根據法律法規予以保密。

Mọi thông tin được cung cấp dưới đây sẽ được Ngân hàng bảo mật theo đúng quy định của pháp luật.

本人是公司的法定代表人 / 獲授權的法定代表人，聲明此表的資料真實且完整，並承諾狀態變更30天內通知貴行。

Tôi, Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền của Doanh nghiệp), cam đoan mọi thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Tôi sẽ thông báo cho Ngân hàng bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin này trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi.

不屬於下列對象 Không thuộc các đối tượng Thông tin FATCA bên dưới.

如果至少有一個答案為「是」，本人同意玉山銀行可使用此表的資料來做下列事項:

Trong trường hợp có một câu trả lời là Có, Tôi đồng ý cho Ngân hàng được sử dụng thông tin tại Mẫu này để:

\*根據FATCA規定，向越南和美國國稅局提供相關授權。

Cung cấp cho cơ quan thẩm quyền tại Việt Nam và Sở thuế vụ Hoa Kỳ theo yêu cầu Đạo luật tuân thủ FATCA.

\*根據FATCA規定，提供所需的授權書。

Ủy quyền thực hiện các yêu cầu khấu trừ thuế theo yêu cầu của FATCA.

拒絕提供下列資料 Từ chối cung cấp các Thông tin FATCA bên dưới.

FATCA 資料 / THÔNG TIN FATCA	是 / Có	否 / Không
1. 為美國企業(依美國法律註冊成立) Doanh nghiệp Hoa Kỳ (được thành lập theo pháp luật Hoa Kỳ). 若為“是”，請填寫 W-9 表格/ Nếu “YES”，điền vào Form W-9;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. 為金融機構和/或投資實體，金融機構和/或投資實體，包括但不限於銀行； 保險公司； 投資商； 投資經紀人； 投資顧問； 私人銀行； 私募股權基金； 共同基金； 單位信託； 任何形式的集合投資工具？ Tổ chức có phải là tổ chức tài chính và/ hay tổ chức đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn: Ngân hàng, Công ty bảo hiểm, Công ty đầu tư chứng khoán; Công ty môi giới chứng khoán; Công ty tư vấn đầu tư; Ngân hàng tư nhân, Quỹ đầu tư thỏa thuận, Quỹ tương hỗ, unit trust, công cụ đầu tư tập hợp dưới bất kỳ hình thức nào? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. 法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東具有美國公民身分或美國居民。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ. 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. 法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東的出生地為美國。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ có nơi sinh tại Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. 法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東有美國居住地址或美國通訊地址。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ có địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ nhận thư tại Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. 法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東有美國電話號碼。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ có số điện thoại liên hệ tại Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. 獲法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東授權的簽樣人員具有美國地址。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ được cấp giấy ủy quyền hoặc thẩm quyền ký thác còn hiệu lực có địa chỉ tại Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. 法定代表人和/或擁有超過 25%資本的股東是否有長期指示將資金轉入在美國開設的帳戶或定期從美國地址收到相關指示。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ có chỉ thị chuyển tiền thường trực vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hoặc chỉ thị thường xuyên nhận tiền từ một địa chỉ Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

9. 法定代表人和/或擁有超過 25% 資本的股東擁有由美國轉交的地址或美國郵件地址。 Có đại diện pháp nhân và/hoặc cổ đông nắm giữ trên 25% vốn điều lệ có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ? 若為“是”，請填寫 8BEN-E 表格/ Nếu “YES” điền vào Form W-8BEN-E;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--	--------------------------	--------------------------

**7. 申請人聲明及確認 TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

已仔細審閱及完全明白本開戶申請書之內容  
 Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ nội dung của đơn đề nghị kèm hợp đồng mở tài khoản này.

確認及聲明，同意接受下列文件之條款之約束  
 Chúng tôi tuyên bố và xác nhận: Đồng ý và chịu ràng buộc bởi các quy định sau đây:

1. 企業戶管理存款須知 Quy Định Về Mở Và Sử Dụng Tài Khoản Của Doanh Nghiệp
2. 授權查詢及交易確認人員 Thông Tin Về Ủy Quyền Truy Vấn Tài Khoản Và Xác Nhận Giao Dịch
3. 傳真交易指示委託書 Cam Kết Chi Thị Bằng Fax
4. 資料分享同意書 Thỏa Thuận Chia Sẻ Thông Tin
5. 外國帳戶稅務遵從法 Đạo Luật Tuân Thủ FATCA

本公司於貴行開立銀行帳戶，並致力於確保該帳戶資料真實有效。如果提供的資料不正確，本公司將承擔法律責任。  
 本公司確認已經閱讀並瞭解關於開立、管理和使用帳戶的相關條款，並承諾遵守所有規定。  
 Chúng tôi đề nghị mở tài khoản doanh nghiệp tại Ngân hàng, và cam kết đảm bảo thông tin mở tài khoản là xác thực và có hiệu lực. Nếu thông tin cung cấp không đúng, Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật. Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ các quy định áp dụng cho việc mở, quản lý và sử dụng tài khoản và cam kết tuân thủ mọi điều khoản theo đúng Pháp luật hiện hành.

---

申請人簽署(公司負責人簽署及公司公章)  
 Người đại diện theo pháp luật ( ký, họ tên và đóng dấu Doanh nghiệp )

西元            年            月            日  
 Dương lịch    Năm            Tháng        Ngày

<b>銀行內部使用 PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG</b>			
見簽人 Người chứng kiến	見簽日期與時間 Ngày và giờ chứng kiến	員工編號及所屬單位 Mã số nhân viên và bộ phận	見簽國別及地址 Nơi ký